

Số: 154/TB-TCL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 04 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc phụ thu tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch

Công ty CP DL GNVN Xếp Dỡ Tân Cảng (gọi tắt “Tân Cảng Logistics”) xin chân thành cảm ơn sự hỗ trợ và hợp tác của Quý khách hàng trong suốt thời gian qua.

Để đảm bảo tính ổn định cũng như chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, ngoài các Biểu giá đã ban hành, chúng tôi xin thông báo **phụ thu tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch (chưa bao gồm thuế GTGT)** theo **biên động của giá nhiên liệu**, như sau:

1. Đối với container rỗng

Đvt: VND/container

TT	Giá dầu DO 0.05S-II Vùng 1 (từ --- đồng/lít đến --- đồng/lít)	PHỤ THU NÂNG HẠ (bãi – xe/sà lan)	
		20'	40/45'
1	Từ 20.000 đến 23.000	29.100	48.700
2	Từ 23.001 đến 26.000	52.600	87.800
3	Từ 26.001 đến 29.000	76.000	126.900
4	Từ 29.001 đến 32.000	99.400	166.000
5	Từ 32.001 đến 35.000	122.800	205.100
6	Từ 35.001 đến 38.000	146.200	244.200
7	Từ 38.001 đến 41.000	169.600	283.400
8	Từ 41.001 đến 44.000	193.000	322.500
9	Từ 44.001 đến 47.000	216.400	361.600
10	Từ 47.001 đến 50.000	239.800	400.700
11	Từ 50.001 đến 53.000	263.100	439.800
12	Từ 53.001 đến 56.000	286.500	478.900
13	Từ 56.001 đến 59.000	310.000	518.000
14	Từ 59.001 đến 62.000	333.400	557.100
15	Từ 62.001 đến 65.000	356.800	596.200
16	Từ 65.001 đến 68.000	380.200	635.300
17	Từ 68.001 đến 71.000	403.600	674.400



2. Đối với container hàng thông thường

Đvt: VND/container

TT	Giá dầu DO 0.05S-II Vùng 1 (từ --- đồng/lít đến --- đồng/lít)	PHỤ THU NÂNG HẠ (bãi – xe/sà lan)	
		20'	40/45'
1	Từ 20.000 đến 23.000	37.600	58.100
2	Từ 23.001 đến 26.000	67.800	104.900
3	Từ 26.001 đến 29.000	98.000	151.600
4	Từ 29.001 đến 32.000	128.200	198.300
5	Từ 32.001 đến 35.000	158.400	245.000
6	Từ 35.001 đến 38.000	188.600	291.800
7	Từ 38.001 đến 41.000	218.800	338.500

8	Từ 41.001 đến 44.000	249.000	385.200
9	Từ 44.001 đến 47.000	279.200	431.900
10	Từ 47.001 đến 50.000	309.400	478.600
11	Từ 50.001 đến 53.000	339.600	525.300
12	Từ 53.001 đến 56.000	369.800	572.000
13	Từ 56.001 đến 59.000	400.000	618.800
14	Từ 59.001 đến 62.000	430.200	665.500
15	Từ 62.001 đến 65.000	460.400	712.200
16	Từ 65.001 đến 68.000	490.600	758.900
17	Từ 68.001 đến 71.000	520.800	805.700

3. Đối với container hàng IMDG

Dvt: vnd/container

TT	Giá dầu DO 0.05S-II Vùng 1 (từ --- đồng/lít đến --- đồng/lít)	PHỤ THU NẶNG HẠ (bãi – xe/sà lan)	
		20'	40/45'
1	Từ 20.000 đến 23.000	83.100	126.700
2	Từ 23.001 đến 26.000	150.000	228.600
3	Từ 26.001 đến 29.000	216.800	330.400
4	Từ 29.001 đến 32.000	283.700	432.300
5	Từ 32.001 đến 35.000	350.500	534.100
6	Từ 35.001 đến 38.000	417.300	636.000
7	Từ 38.001 đến 41.000	484.200	737.800
8	Từ 41.001 đến 44.000	551.000	839.700
9	Từ 44.001 đến 47.000	617.800	941.600
10	Từ 47.001 đến 50.000	684.700	1.043.400
11	Từ 50.001 đến 53.000	751.500	1.145.200
12	Từ 53.001 đến 56.000	818.300	1.247.100
13	Từ 56.001 đến 59.000	885.100	1.348.900
14	Từ 59.001 đến 62.000	952.000	1.450.800
15	Từ 62.001 đến 65.000	1.018.800	1.552.600
16	Từ 65.001 đến 68.000	1.085.600	1.654.500
17	Từ 68.001 đến 71.000	1.152.500	1.756.400

4. Đối với dịch vụ đóng hàng gạo từ sà lan – container

Dvt: vnd/container

TT	Giá dầu DO 0.05S-II Vùng 1 (từ --- đồng/lít đến --- đồng/lít)	Bao 50kg	Bao 25kg
1	Từ 20.000 đến 23.000	43.600	44.700
2	Từ 23.001 đến 26.000	78.700	80.700
3	Từ 26.001 đến 29.000	113.800	116.700
4	Từ 29.001 đến 32.000	148.800	152.700
5	Từ 32.001 đến 35.000	183.900	188.600
6	Từ 35.001 đến 38.000	219.000	224.600
7	Từ 38.001 đến 41.000	254.100	260.600
8	Từ 41.001 đến 44.000	289.100	296.600
9	Từ 44.001 đến 47.000	324.200	332.600
10	Từ 47.001 đến 50.000	359.300	368.500
11	Từ 50.001 đến 53.000	394.400	404.500
12	Từ 53.001 đến 56.000	429.400	440.500
13	Từ 56.001 đến 59.000	464.500	476.500
14	Từ 59.001 đến 62.000	499.600	512.400
15	Từ 62.001 đến 65.000	534.700	548.400


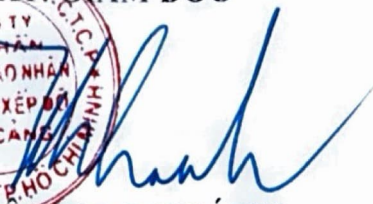
16	Từ 65.001 đến 68.000	569.700	584.400
17	Từ 68.001 đến 71.000	604.800	620.400

Thông báo này thay thế cho thông báo số 94/TB-TCL ngày 09/03/2026. Thông báo này được áp dụng kể từ 00 giờ ngày 07/04/2026 và được **điều chỉnh tại thời điểm** giá nhiên liệu công bố trên website petrolimex.com.vn. Chúng tôi rất mong nhận được sự chia sẻ và đồng hành của Quý Doanh Nghiệp để cùng nhau vượt qua giai đoạn khó khăn chung này.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các Hãng tàu. Khách hàng;
- Lưu: VT, KHKD, Th03.


KỶ GIÁM ĐỐC

NGÔ NGỌC KHÁNH
Phó Giám đốc

